



BẢN TIN

CÔNG TY KIỂM TOÁN & KẾ TOÁN

Thuế | Đầu tư | Ngân hàng | Tài chính doanh nghiệp | Kế toán | Khác

Số 64

Tháng 04/2006

Công ty Kiểm toán và Kế toán - AAC cung cấp những thông tin mới nhất về thuế, đầu tư, ngân hàng v.v tại Việt Nam cho các khách hàng thường xuyên của AAC và bạn đọc khác có nhu cầu. Tài liệu này phát hành hàng tháng bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh, và gửi đến bạn đọc thông qua Bưu điện, Fax hoặc bằng E-mail.



Từ viết tắt

BTC

Bộ Tài chính

BTM

Bộ Thương mại

BLĐTBXH

Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội

NHNN

Ngân hàng Nhà nước

TCT

Tổng Cục thuế

TCHQ

Tổng Cục Hải quan

Thuế GTGT

Thuế Giá trị gia tăng

Thuế TNDN

Thuế thu nhập doanh nghiệp

DNĐTNN

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

PL

Pháp lệnh

NĐ

Nghị định

TT

Thông tư

QĐ

Quyết định

CV

Công văn

Nội dung

Phát hành ngày 04/05/2006

Trang

Tóm tắt nội dung các văn bản quan trọng

- | | |
|--------------------------------------|-----|
| 1. Thuế Giá trị gia tăng | 2-3 |
| - Các quy định chung | 2 |
| - Thuế suất | 2-3 |
| - Hoá đơn chứng từ | 3 |
| 2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp | 3-4 |
| 3. Thuế Thu nhập cá nhân | 4 |
| 4. Các loại thuế khác, phí và lệ phí | 5 |
| 5. Xuất nhập khẩu | 5-7 |
| 6. Kế toán - tài chính | 7-8 |
| 7. Doanh nghiệp FDI | 8 |
| 8. Đầu tư | 8 |
| 9. Lao động, tiền lương | 8 |
| 10. Các quy định khác | 9 |

Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD trong tháng 04/2006 10

Danh mục các văn bản mới trong tháng 03 và tháng 04/2006 10

Tóm tắt nội dung các văn bản quan trọng

THUẾ GTGT

Quy định chung

Thuế hàng xuất khẩu bị trả lại: Trường hợp lô hàng xuất khẩu của một doanh nghiệp bị trả về - nhập khẩu trở lại, nếu tiếp tục phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá dịch vụ chịu thuế GTGT thì được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào. Tuy nhiên, doanh nghiệp phải điều chỉnh giảm doanh số hàng bán xuất khẩu do bị trả lại. Khi lô hàng này được tiêu thụ trong nước hoặc được xuất khẩu tiếp thì doanh nghiệp phải kê khai thuế GTGT theo luật định. **(CV số 1231/TCT-DNNN ngày 06/4/2006).**

Hoạt động cho thuê nhà trọ: Hoạt động cho thuê nhà trọ thuộc đối tượng phải nộp các loại thuế GTGT, thuế TNDN và thuế môn bài.

Nếu mức thu nhập có được từ hoạt động cho thuê nhà trọ được xác định là thu nhập thấp, thì hộ kinh doanh sẽ là đối tượng không chịu thuế GTGT và được miễn thuế TNDN. **(CV số 1211/TCT-DNK ngày 04/4/2006).**

Xét giảm thuế GTGT: Bộ Tài chính đã quy định, các cơ sở sản xuất kinh doanh bị lỗi do nguyên nhân số thuế GTGT phải nộp lớn hơn số thuế tính theo mức thuế doanh thu trước đây, thì được xét giảm thuế GTGT trong thời gian 03 năm đầu thực hiện Luật thuế GTGT.

Số thuế GTGT được xét giảm tương ứng với số lỗi do nguyên nhân trên, nhưng không được vượt quá số thuế GTGT phải nộp phát sinh trong năm xin xét giảm thuế. **(CV số 1196/TCT-ĐTNN ngày 04/4/2006).**

Thuế chi phí cổ phần hoá: Các khoản chi phí có liên quan đến cổ phần hoá doanh nghiệp từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm bàn giao doanh nghiệp phải quyết toán và báo cáo cơ quan thuế QĐ giá trị doanh nghiệp phê duyệt.

Như vậy, các khoản chi phí cổ phần hoá được xác định vào giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp khi doanh nghiệp chính thức chuyển sang Công ty cổ phần. Còn đối với chi phí cổ phần hoá không phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT thì doanh nghiệp không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các chi phí này. **(CV số 1188/TCT-DNNN ngày 03/4/2006).**

Thuế khi rút vốn bằng tài sản: Một doanh nghiệp chấp nhận cho cá nhân rút vốn bằng đúng tài sản trước đây đã góp vốn, thì doanh nghiệp không phải tính thuế GTGT và cá nhân đó không phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký lại quyền sở hữu tài sản do rút vốn.

Khi giao tài sản, doanh nghiệp phải lập hoá đơn làm cơ sở đăng ký quyền sở hữu. Các chỉ tiêu về thuế GTGT trên hoá đơn không ghi, gạch bỏ. **(CV số 1184/TCT-PCCS ngày 03/4/2006).**

Khấu trừ thuế GTGT đầu vào: Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT, vừa có hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT nhưng không hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, thì thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh số bán ra của hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT và tổng doanh số bán hàng hoá, dịch vụ trong kỳ.

Hàng tháng, cơ sở kinh doanh tạm tính thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ % phát sinh của tháng kê khai. Khi quyết toán năm, điều chỉnh lại số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ % thực tế của doanh số bán năm quyết toán. **(CV số 1104/TCT-DNNN ngày 29/3/2006).**

Thuế suất

Thuế hợp đồng xây dựng: Đối với hợp đồng xây dựng cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất, Bộ Tài chính quy định, trường hợp nhà thầu nước ngoài đăng ký kê khai nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thực hiện xây dựng công trình cho doanh nghiệp chế xuất, thì hoạt động xây dựng này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 0%. Nhà thầu nước ngoài được khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ đầu vào sử dụng cho hoạt động xây dựng cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất.

Trong trường hợp nhà thầu nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam, thực hiện đăng ký kê khai nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, thì nhà thầu nước ngoài được áp dụng thuế suất 0% đối với hoạt động xây dựng, nhưng không được hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ đầu vào sử dụng cho hoạt động xây dựng cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất. **(CV số 1352/TCT-ĐTNN ngày 13/4/2006).**

Thuế cung cấp dịch vụ cho khu chế xuất: Các hàng hoá, dịch vụ bán cho doanh nghiệp chế xuất và khu chế xuất như: tư vấn; kiểm toán, kế toán; cho thuê nhà, văn phòng; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng cá nhân người lao động;... không được coi là xuất khẩu để áp dụng thuế suất 0% mà phải chịu thuế suất thuế GTGT như đối với hàng hoá tiêu dùng tại Việt Nam.

Theo qui định trên, một đơn vị cung cấp dịch vụ ăn, nghỉ, hội nghị, hội thảo, viễn thông... cho tổ chức, cá nhân làm việc trong khu chế xuất thì không được coi là xuất khẩu để áp dụng thuế suất 0%, mà phải chịu thuế suất thuế GTGT như đối với hàng hoá tiêu dùng tại Việt Nam. **(CV số 1324/TCT-ĐTNN ngày 12/4/2006).**

Thuế đối với hàng xuất khẩu: Nếu một doanh nghiệp ký hợp đồng bán sản phẩm được áp dụng thuế GTGT 0% cho một công ty nước ngoài, nhưng giao hàng lại cho một doanh nghiệp Việt Nam để làm TSCĐ của doanh nghiệp này theo chỉ định của phía nước ngoài, thì không thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất 0%. *(CV số 1252/TCT-ĐTNN ngày 07/4/2006).*

Hoá đơn chứng từ

Sử dụng hoá đơn: Tổ chức, cá nhân sử dụng hoá đơn khi sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển đổi hình thức sở hữu, phá sản, ngừng hoạt động, thì phải báo cáo thanh, quyết toán sử dụng hoá đơn và nộp lại toàn bộ số hoá đơn chưa sử dụng cho cơ quan thuế nơi cung cấp hoặc đăng ký sử dụng hoá đơn trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ khi có QĐ sáp nhập, hợp nhất, giải thể... *(CV số 1197/TCT-DNK ngày 04/4/2006).*

Hoá đơn bất hợp pháp: Cơ sở kinh doanh mua, sử dụng hoá đơn bất hợp pháp để hợp thức hoá chứng từ đầu vào của hàng hoá mua trôi nổi trên thị trường, thì cơ quan thuế thực hiện ấn định giá trị hàng hoá mua vào theo giá thị trường tại thời điểm mua để xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Đối với trường hợp bên bán hàng là đơn vị vẫn đang hoạt động kinh doanh bình thường, sử dụng hoá đơn của đơn vị khác để bán hàng hoá, dịch vụ nhưng bên mua không biết đó là hoá đơn bất hợp pháp, thì cơ quan thuế xem xét xử lý bên bán hàng theo luật định. Đồng thời, hoá đơn đó, bên mua không được sử dụng để kê khai khấu trừ hoàn thuế GTGT, và không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, trừ khi bên mua yêu cầu bên bán lập lại hoá đơn theo đúng qui định. *(CV số 1157/TCT-PCCS ngày 31/3/2006).*

Giao dịch điện tử: Căn cứ theo Luật giao dịch điện tử, nếu một công ty thực hiện cung cấp thông tin về mua bán hàng hoá - những hàng hoá này không thuộc sở hữu của công ty mà thuộc sở hữu của người bán đăng ký trên website của công ty thì, khi khách hàng mua hàng hoá trên website, chủ sở hữu hàng hoá là các cơ sở kinh doanh phải xuất hoá đơn giao cho khách hàng và kê khai nộp thuế như đối với hoạt động bán hàng thông thường. *(CV số 1147/TCT-PCCS ngày 31/3/2006).*

Mẫu hoá đơn bán lẻ: Mẫu hoá đơn bán lẻ sử dụng cho máy tính tiền phải có các chỉ tiêu về tên, địa chỉ, mã số thuế của đơn vị bán hàng, số lượng, đơn giá, thành tiền, thuế suất thuế GTGT, tiền thuế GTGT và không cần phải có ký hiệu seri. *(CV số 1085/TCT-PCCS ngày 28/3/2006).*

THUẾ TNDN

Chi phí phục vụ trong ngành du lịch: Nếu 1 công ty du lịch thu phí phục vụ thì các khoản phí phục vụ này phải được hạch toán vào doanh thu chịu thuế GTGT và thuế TNDN.

Cá khoản chi phí cho người lao động như chi phí tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp, ăn giữa ca, đào tạo, y tế nhằm nâng cao chất lượng lao động và cải thiện điều kiện làm việc được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Các khoản tiền thưởng, chi phí phúc lợi không được tính vào chi phí khác khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. *(CV số 1347/TCT-ĐTNN ngày 13/4/2006).*

Kê khai tạm nộp thuế TNDN: Trường hợp cơ sở kinh doanh trong 06 tháng đầu năm có sự thay đổi lớn dẫn đến tăng hoặc giảm trên 20% số thuế tạm nộp đã kê khai với cơ quan thuế, thì cơ sở kinh doanh phải làm đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh số thuế tạm nộp cả năm và số thuế tạm nộp của 02 quý cuối năm gửi cơ quan trực tiếp quản lý, chậm nhất không quá ngày 30/7 hàng năm. *(CV số 1257/TCT-DNK ngày 07/4/2006).*

Thuế tài sản thanh lý: Các trường hợp đã được miễn thuế, xét miễn thuế theo qui định, nhưng sau đó hàng hoá sử dụng vào mục đích khác với mục đích đã được miễn, xét miễn thuế thì phải nộp đủ thuế. Trừ trường hợp chuyển nhượng cho đối tượng thuộc diện được miễn thuế, xét miễn thuế.

Do đó, khi tài sản là xe máy của một đơn vị không dùng phục vụ dự án mà tiến hành thanh lý thì phải nộp thuế nhập khẩu. Căn cứ để tính thuế nhập khẩu là trị giá tính thuế, thuế suất và tỷ giá tại thời điểm có sự thay đổi mục đích đã được miễn thuế, xét miễn thuế. *(CV số 1238/TCT-PCCS ngày 06/4/2006).*

Xác định thời gian miễn/giảm thuế: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh mới thành lập được ưu đãi miễn/giảm thuế TNDN, nếu năm đầu tiên hoạt động kinh doanh dưới 06 tháng trong năm dương lịch mà chưa đăng ký với cơ quan thuế thời gian ưu đãi miễn/giảm thuế TNDN hoặc đã được giải quyết ưu đãi miễn/giảm thuế TNDN, thì cơ sở sản xuất kinh doanh được phép lựa chọn đăng ký với cơ quan thuế áp dụng thời gian miễn/giảm thuế TNDN vào năm đó hoặc năm sau tiếp theo năm đó. *(CV số 1232/TCT-DNNN ngày 06/4/2006).*

Chi phí vận chuyển hàng hoá: Một công ty trong nước ký hợp đồng bán hàng hoá cho nước ngoài, trong Phụ lục hợp đồng có qui định việc công ty trong nước có thể thuê vận chuyển hàng không để kịp thời hạn giao hàng tại nước đến trong trường hợp sản xuất chậm tiến độ, và chịu trách nhiệm thanh toán cước vận chuyển hàng không cũng như các chi phí liên quan, thì các chi phí vận chuyển hàng hoá xuất khẩu bằng đường hàng không và các chi phí liên quan đó sẽ được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. *(CV số 1208/TCT-ĐTNN ngày 04/4/2006).*

Quyết toán, thoái trả thuế TNDN: Việc quyết toán, thoái trả thuế TNDN đối với các đại lý thuộc tổ chức bán hàng đa cấp, theo Tổng cục Thuế thì, các đại lý sẽ tập hợp Chứng từ khấu trừ thuế, tổng hợp thu nhập từ hoa hồng đại lý và các khoản thu nhập chịu thuế khác theo mẫu Bộ Tài chính đã ban hành.

Tổ chức bán hàng đa cấp tập hợp các tờ khai thuế và xác định các khoản thu nhập đã chi trả, số thuế đã khấu trừ cho cá nhân, lập danh sách các cá nhân có số thuế thoả trả và chuyển về Cục thuế địa phương. Cục thuế sẽ căn cứ vào các số liệu mà tổ chức bán hàng đa cấp đề nghị thoả trả chung chuyển vào tài khoản của tổ chức đó. Tổ chức bán hàng đa cấp sẽ trả tiền thuế được hoàn lại cho từng đại lý. *(CV số 1179/TCT-TNCN ngày 03/4/2006).*

Thuế thu nhập bản quyền: Một doanh nghiệp Việt Nam ký hợp đồng mua chương trình phim truyền hình của nước ngoài, thì khoản tiền thanh toán trả phía nước ngoài được xác định là thu nhập bản quyền - thuộc đối tượng nộp thuế TNDN, không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Nếu phía nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam, thì doanh nghiệp Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ số tiền thuế TNDN phải nộp trước khi thanh toán tiền cho phía nước ngoài. Bên Việt Nam ký kết hợp đồng không được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh khoản thuế này. *(CV số 1159/TCT-DNK ngày 31/3/2006).*

Chuyển nhượng tài sản: Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản được hạch toán vào phần "Thu nhập chịu thuế khác", nằm trong tổng thu nhập để xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Khoản thu nhập từ chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản này được xác định bằng doanh thu được do chuyển nhượng, thanh lý tài sản trừ đi giá trị còn lại của tài sản chuyển nhượng, thanh lý và các khoản chi phí liên quan đến hoạt động này. *(CV số 1123/TCT-ĐTNN ngày 30/3/2006).*

Truy thu thuế hộ kinh doanh khoán ổn định: Đối với hộ kinh doanh khoán ổn định, trong kỳ khoán thuế ổn định, hộ kinh doanh có thay đổi về doanh số kinh doanh nhưng không khai báo với cơ quan thuế để xem xét điều chỉnh mức thuế cho phù hợp với thực tế kinh doanh, thì cơ quan thuế có quyền truy thu phần thuế GTGT, thuế TNDN tính chênh lệch giữa doanh thu kinh doanh thực tế so với doanh thu khoán.

Bên cạnh đó, cơ quan thuế sẽ điều chỉnh lại mức thuế khoán đã ổn định theo doanh số kinh doanh thực tế đối với hộ kinh doanh, ngay trong các tháng tiếp sau tháng kiểm tra phát hiện hộ kinh doanh có thay đổi về doanh số kinh doanh nhưng không báo với cơ quan thuế. *(CV số 1122/TCT-DNK ngày 30/3/2006).*

Thuế đ/v các tổ chức nước ngoài: Bộ Tài chính đã quy định, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh nhưng không hiện diện tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế tại Việt Nam. Hoạt động kinh doanh dịch vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam được xác định thuộc đối tượng chịu thuế tại Việt Nam khi dịch vụ đó được tiêu dùng tại Việt Nam, và nguồn tiền thanh toán trả từ Việt Nam.

Cũng theo Bộ Tài chính, đối với số tiền thuế TNDN của các nhà thầu/nhà thầu phụ nước ngoài do Bên Việt Nam thực hiện việc khấu trừ và nộp vào Kho bạc Nhà nước, Bên Việt Nam được hưởng khoản thù lao bằng 0,8% số thuế TNDN đã khấu trừ, nhưng tối đa không vượt quá 50 triệu đồng trên số tiền thuế của mỗi lần khấu trừ và nộp thuế. *(CV số 1108/TCT-ĐTNN ngày 29/3/2006).*

THUẾ TNCN

Thuế kinh doanh chứng khoán: Đối với các pháp nhân là tổ chức đầu tư chứng khoán, khi bán cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán không phải nộp thuế GTGT. Phần thu nhập từ chênh lệch mua bán chứng khoán phải kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định của Bộ Tài chính.

Đối với cá nhân khi bán cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán, tạm thời chưa phải nộp thuế thu nhập từ chênh lệch mua bán chứng khoán. *(CV số 1333/TCT-TNCN ngày 12/4/2006).*

Thuế TNCN người nước ngoài

(I) Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, văn hoá, xã hội, các văn phòng đại diện, các chi nhánh công ty nước ngoài tại Việt Nam; các cá nhân hành nghề độc lập tại Việt Nam có thu nhập tại Việt Nam thuộc đối tượng nộp thuế TNCN tại Việt Nam.

Đối với người nước ngoài được coi là cư trú tại Việt Nam (khi ở tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên), thu nhập chịu thuế là tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam và thu nhập phát sinh ngoài Việt Nam;

Đối với người nước ngoài được coi là không cư trú tại Việt Nam (khi ở Việt Nam dưới 183 ngày), thì thu nhập chịu thuế là tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi nhận thu nhập ở Việt Nam hay nước ngoài.

(CV số 1233/TCT-TNCN ngày 06/4/2006).

(II) Các đơn vị khai thác dầu khí tại Việt Nam ký hợp đồng thuê tàu biển của chủ tàu nước ngoài, bao gồm cả thuê thuyền viên là người nước ngoài, thì khoản thu nhập của thuyền viên nước ngoài do chủ tàu chi trả phải nộp thuế TNCN theo luật định.

Khi ký hợp đồng thuê tàu, các đơn vị ký hợp đồng có trách nhiệm thông báo cho chủ tàu gửi danh sách thuyền viên, trong đó ghi rõ họ tên, quốc tịch, nơi ở tại nước ngoài, thời gian làm việc tại Việt Nam, thu nhập hàng tháng đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý, đồng thời các đơn vị này phải khấu trừ tiền thuế TNCN của thuyền viên nước ngoài khi thanh toán tiền thuê tàu và nộp vào NSNN. Việc nộp thuế được căn cứ vào tiêu thức đối tượng cư trú hay không cư trú tại Việt Nam như phần (I). *(CV số 1199/TCT-TNCN ngày 04/4/2006).*

THUẾ KHÁC, PHÍ VÀ LỆ PHÍ

Lệ phí trước bạ: Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài, kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo hoặc không theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, có các tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ - nhà ở, nhà làm việc, nhà xưởng, nhà kho, cửa hàng... thì phải nộp lệ phí trước bạ trước khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan có thẩm quyền. *(CV số 1345/TCT-TS ngày 13/4/2006).*

Đối tượng nộp thuế môn bài: Thuế môn bài là một khoản thu có tính chất lệ phí thu hàng năm đối với các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế. Tất cả tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh đều thuộc đối tượng nộp thuế môn bài. Do đó, các cơ sở kinh doanh được thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi sở hữu... đều là đối tượng nộp thuế môn bài. *(CV số 1339/TCT-PCCS ngày 12/4/2006).*

Thuế tiêu thụ đặc biệt: Cơ sở sản xuất có hàng hoá chịu thuế TTĐB bán ra nhưng bị trả lại do kém chất lượng, trong quá trình bảo quản không tiêu thụ được thì đơn vị bán và đơn vị mua phải làm thủ tục như trả hàng đối với hàng hoá chịu thuế GTGT.

Trường hợp hàng hoá trả lại hoàn toàn và tiêu huỷ, thì đơn vị phải liên hệ với cơ quan chức năng để được hướng dẫn đầy đủ các thủ tục và trình tự tiêu huỷ hàng hoá. Đối với hàng hoá đã được tiêu huỷ phải xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan để xử lý về giá trị hàng hoá bị thiệt hại theo chế độ - Phần giá trị hàng hoá bị tổn thất trong tỷ lệ % cho phép hoặc do nguyên nhân khách quan được hạch toán vào chi phí, số tiền thuế TTĐB đã nộp của lô hàng tiêu huỷ được kê khai giảm trừ vào số thuế phải nộp của kỳ tính thuế tiếp sau. *(CV số 1251/TCT-DNK ngày 07/4/2006).*

Xác định tỷ lệ % chất lượng còn lại: Căn cứ theo qui định của Bộ Tài chính về tỷ lệ % giá trị còn lại của tài sản kê khai lệ phí trước bạ từ lần thứ 2 trở đi là 85% cho tài sản có thời gian sử dụng từ 01-03 năm phải được hiểu là các tài sản đã qua sử dụng trong vòng 03 năm; kê khai phí trước bạ lần 2 thì xác định bằng 85% tài sản mới cùng loại trên thị trường tại thời điểm trước bạ.

Vì vậy, đối với ô tô, xe máy mới 100%, sau khi đăng ký được chuyển nhượng ngay trong năm thì khi đăng ký lại chỉ phải nộp lệ phí trước bạ theo mức 85%. *(CV số 1230/TCT-TS ngày 06/4/2006).*

Lệ phí trước bạ: Bộ Tài chính đã qui định, một trong những điều kiện để được nộp lệ phí trước bạ 2% đối với xe ô tô chở người từ 07 chỗ trở xuống, chủ sở hữu tài sản phải có Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh vận chuyển hành khách.

Trong một trường hợp, nếu tại thời điểm kê khai, nộp lệ phí trước bạ xe, chủ tài sản không có căn cứ chứng minh đã đủ điều kiện kinh doanh vận tải hành khách thì sẽ phải nộp lệ phí trước bạ theo mức 5%. *(CV số 1187/TCT-TS ngày 03/4/2006).*

Biên lai phí, lệ phí: Các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ tổ chức thu các loại phí, lệ phí có nhiều mức thu khác nhau - có mức thu trên dưới 500.000 đồng, thì được sử dụng đồng thời Biên lai thu phí, lệ phí có mệnh giá và Biên lai thu phí, lệ phí không có mệnh giá theo mẫu của Bộ Tài chính. *(CV số 1102/TCT-PCCS ngày 29/3/2006).*

Phí hợp đồng chuyển giao công nghệ: Tại QĐ số 18/2006/QĐ-BTC, ngày 28/3/2006, Bộ Tài chính qui định, mức phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của Hợp đồng, nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 triệu đồng. Đối với các Hợp đồng chuyển giao công nghệ xin sửa đổi, bổ sung thì, phí thẩm định Hợp đồng được tính theo tỷ lệ 0,1% tổng giá trị của Hợp đồng sửa đổi, bổ sung, nhưng tối đa không quá 05 triệu đồng và tối thiểu không dưới 02 triệu đồng. *(QĐ số 18/2006/QĐ-BTC ngày 28/3/2006).*

Thuế Môn bài hộ kinh doanh vận tải: Đối với hộ kinh doanh ngành vận tải, mức thuế Môn bài cụ thể phải nộp theo từng bậc thuế được xác định căn cứ vào mức thu nhập 01 tháng của hộ kinh doanh vận tải đạt được, mà không căn cứ vào hộ kinh doanh đó có nhiều hay ít phương tiện. Gồm có 06 mức thuế - từ 50.000 đồng đến 100.000, 300.000, 500.000, 750.000, và 01 triệu đồng, ứng với mức thu nhập 01 tháng từ 300.000 đồng đến trên 1,5 triệu đồng. *(CV số 1087/TCT-DNK ngày 28/3/2006).*

Miễn phí, lệ phí: Hướng dẫn QĐ của Chính phủ, Bộ Tài chính nêu rõ, khi NĐ số 24/2006/NĐ-CP_06/3/2006 có hiệu lực thì việc cấp Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp cổ phần hoá khi chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần sẽ miễn lệ phí; miễn lệ phí cấp Giấy phép nhập khẩu đối với một số thuốc chưa có số đăng ký dùng phòng chống dịch bệnh, thuốc viện trợ, thuốc thử lâm sàng, thuốc trưng bày triển lãm/hội chợ, nguyên liệu nhập khẩu làm thuốc,...; miễn phí sử dụng cầu, đường bộ quốc lộ đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe hai bánh gắn máy, xe ba bánh gắn máy;... *(CV số 3705/BTC-CST ngày 22/3/2006).*

XUẤT KHẨU- NHẬP KHẨU

Thuế hàng hoá bán tại hội chợ, triển lãm

Nếu cơ sở kinh doanh được thành lập và hoạt động theo qui định của pháp luật Việt Nam mà tham gia hội chợ, triển lãm, có bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, thì phải thực hiện chế độ hoá đơn, chứng từ và kê khai, nộp thuế theo luật định;

Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, không hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam nhập khẩu hàng hoá vào Việt Nam để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại nhưng không tái xuất, mà tiêu thụ hoặc biếu tặng tại Việt Nam thì, phải kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế theo qui định áp dụng đối với tổ chức nước ngoài không có tư

cách pháp nhân tại Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam. Hoặc, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiêu thụ hàng hoá, cung ứng dịch vụ tại hội chợ, triển lãm nhưng chưa thực hiện chế độ kế toán tại Việt Nam, thì cơ sở kinh doanh tổ chức hội chợ, triển lãm phải đăng ký, kê khai khẩu trừ thuế nhập thay theo hướng dẫn mà Bộ Tài chính đã qui định tại TT số 05/2005/TT-BTC_11/01/2005. **(CV số 1313/TCT-PCCS ngày 11/4/2006).**

Thời hạn nộp thuế: Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì, đối với các trường hợp hàng hoá nhập khẩu, gồm cả hàng hoá là hàng tiêu dùng trong danh mục hàng hoá do Bộ Thương mại công bố, như là vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để trực tiếp dùng cho sản xuất, thì thời hạn nộp thuế là 30 ngày, kể từ ngày đối tượng nộp thuế đăng ký với cơ quan hải quan.

Nếu doanh nghiệp còn nợ tiền thuế, tiền phạt của hàng nhập khẩu quá thời hạn nộp thuế, thì ngoài việc phải nộp đủ tiền thuế, tiền phạt, mỗi ngày nộp chậm còn phải nộp phạt bằng 0,1% số tiền chậm nộp. Nếu thời hạn chậm nộp quá 90 ngày thì sẽ bị cưỡng chế theo luật định. **(CV số 1533/TCHQ-KTTT ngày 11/4/2006).**

Xử lý nợ thuế tạm thu: Trong các biện pháp xử lý nợ thuế mà Tổng cục Hải quan vừa thông qua thì, đối với các trường hợp hàng nhập khẩu sản xuất xuất khẩu đã quá hạn nộp thuế hoặc quá 60 ngày kể từ ngày xuất khẩu sản phẩm, nhưng doanh nghiệp không đến nộp hồ sơ thanh khoản, cơ quan Hải quan có văn bản thông báo đến từng doanh nghiệp yêu cầu khẩn trương đến thanh khoản - nếu sau 20 ngày kể từ ngày thông báo, doanh nghiệp không đến làm thủ tục thanh khoản thì bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan, và không được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày cho các lô hàng nguyên liệu nhập khẩu tiếp theo. **(CV số 1363/TCHQ-KTTT ngày 03/4/2006).**

Nhập khẩu ô tô dưới 16 chỗ đã qua sử dụng: Vấn đề này đã được hướng dẫn tại TT liên tịch số 03/2006/TTLT-BTM-BGTVT-BTC-BCA ngày 31/3/2006. Kể từ ngày 01/5/2006, văn bản này sẽ có hiệu lực thi hành.

Theo đó, ô tô đã qua sử dụng là ô tô đã được sử dụng, được đăng ký với thời gian tối thiểu là 06 tháng và đã chạy được một quãng đường tối thiểu là 10.000 km tính đến thời điểm ô tô về đến cảng Việt Nam.

Ô tô đã qua sử dụng được nhập khẩu phải đảm bảo điều kiện không quá 05 năm tính từ năm sản xuất đến thời điểm ô tô về đến cảng Việt Nam. Năm sản xuất của ô tô được xác định theo theo số nhận dạng của ô tô; theo số khung của ô tô; theo các tài liệu kỹ thuật; theo năm sản xuất được ghi nhận trong bản chính của Giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc giấy huỷ đăng ký xe đang lưu hành tại nước ngoài. Các trường hợp đặc biệt khác thì cơ quan kiểm tra chất lượng thành lập Hội đồng giám định. Nếu cơ quan kiểm tra chất lượng có nghi vấn về số khung, số máy của chiếc xe nhập khẩu thì cơ quan kiểm tra sẽ trưng cầu giám định tại cơ quan công an.

TT liên tịch quy định: cấm nhập khẩu ô tô các loại có tay lái nghịch, cấm nhập khẩu ô tô các loại đã thay đổi kết cấu, chuyển đổi công năng so với thiết kế ban đầu, bị đục sửa số khung, số máy trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức. Bên cạnh đó, ô tô đã qua sử dụng chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam qua bốn cửa khẩu cảng biển quốc tế: Cái Lân Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh. **(TT liên tịch số 03/2006/TTLT-BTM-BGTVT-BTC-BCA ngày 31/3/2006).**

Tạm thu thuế ô tô nhập khẩu: Tại CV số 1354/TCHQ-KTTT ngày 31/3/2006, Tổng cục Hải quan đã công bố danh sách 15 doanh nghiệp thuộc diện tạm thu thuế ô tô nhập khẩu.

Cách xác định số thuế tạm thu đối với từng loại xe: lấy tổng số thuế phải nộp đối với từng loại xe trừ đi số thuế doanh nghiệp đã nộp cho cơ quan hải quan theo khai báo khi làm thủ tục nhập khẩu, số dư còn lại là số thuế tạm thu. Số thuế tạm thu được phân bổ vào 03 sắc thuế (thuế nhập khẩu, thuế TTĐB, thuế GTGT) theo tỷ lệ ứng với mỗi loại xe. **(CV số 1354/TCHQ-KTTT ngày 31/3/2006).**

Xử lý thuế hàng nhập khẩu: Hiện Tổng cục Hải quan đang xem xét số thuế truy thu phải nộp trước mắt đối với mặt hàng ô tô nhập khẩu của một số doanh nghiệp. Cơ quan hải quan sẽ tạm thời chưa thực hiện cưỡng chế hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp nếu chỉ nợ phần thuế chênh lệch giữa giá khai báo với giá xác định lại của cơ quan hải quan đối với mặt hàng ô tô nhập khẩu; có cam kết bằng văn bản về việc sẽ thực hiện theo đúng các cam kết xử lý của Tổng cục Hải quan về mức giá tính thuế đối với mặt hàng ô tô nhập khẩu; đối với các lô hàng nhập khẩu mới phát sinh, doanh nghiệp phải nộp thuế đúng thời hạn.

Nếu các doanh nghiệp đang trong diện xem xét thuế truy thu mà vi phạm 1 trong 3 điều kiện trên, thì sẽ bị cưỡng chế ngay hoạt động xuất nhập khẩu. **(CV số 1315/TCHQ-KTTT ngày 31/3/2006).**

Mức thuế nhập khẩu xe ô tô cũ: Thủ tướng Chính phủ ban hành QĐ số 69/2006/QĐ-TTg ngày 28/3/2006, ban hành mức thuế nhập khẩu tuyệt đối, áp dụng đối với mặt hàng xe ô tô chở người từ 15 chỗ ngồi trở xuống đã qua sử dụng.

Tùy theo dung tích xi lanh của động cơ mà áp các mức thuế nhập khẩu khác nhau. Cụ thể:

- Xe từ 05 chỗ ngồi trở xuống, kể cả lái xe, có mức thuế thấp nhất là 3.000 USD và cao nhất là 25.000 USD/ chiếc, ứng với dung tích xi lanh động cơ từ dưới 1.000 cc – trên 5.000 cc;
- Xe từ 6 – 9 chỗ ngồi, kể cả lái xe, có mức thuế từ 9.000 USD – 20.000 USD ứng với dung tích xi lanh động cơ từ 2.000 cc – 4.000 cc;
- Xe từ 10 – 15 chỗ ngồi, kể cả lái xe, thuế từ 8.000 USD – 15.000 USD ứng với dung tích xi lanh động cơ từ 2.000 cc – trên 3.000 cc;

QĐ có hiệu lực và áp dụng cho tất cả các tờ khai hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 01/5/2006. (**QĐ số 69/2006/QĐ-TTg ngày 28/3/2006**).

Thủ tục xử phạt chậm nộp tiền thuế, tiền phạt: Khi doanh nghiệp đến nộp thuế, cơ quan hải quan chỉ làm thủ tục thu số tiền phạt chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp mà không thực hiện theo thủ tục, trình tự xử phạt vi phạm hành chính. Chỉ tính phạt chậm nộp đối với số tiền nợ thuế, không tính phạt chậm nộp đối với tiền phạt.

Trường hợp quá 30 ngày mà doanh nghiệp vẫn chưa nộp thuế, nộp phạt thì cơ quan hải quan sẽ ra thông báo về số tiền nợ thuế, tiền phạt và thời hạn nộp đủ số tiền trên. Nếu quá thời hạn theo qui định mà đối tượng nộp thuế vẫn không nộp, thì sẽ bị áp dụng biện pháp cưỡng chế. (**CV số 1177/TCHQ-PC ngày 27/3/2006**).

Thuế nhập khẩu hàng tạm nhập-tái xuất: Doanh nghiệp kinh doanh hàng tạm nhập-tái xuất, nếu trong hợp đồng nhập khẩu và xuất khẩu có qui định người mua hàng thanh toán tiền hàng cho người bán, và thanh toán tiền hoa hồng cho doanh nghiệp Việt Nam, đã được Chi cục Hải quan cửa khẩu xác nhận thực tạm nhập và thực tái xuất thì chứng từ thanh toán tiền hoa hồng (phí dịch vụ) được chấp nhận làm chứng từ hoàn thuế cho doanh nghiệp Việt Nam. (**CV số 1162/TCHQ-KTTT ngày 24/3/2006**).

KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Hạch toán tỷ giá: Tỷ giá chuyển đổi tiền nước ngoài sang tiền Việt Nam và ngược lại áp dụng trong quá trình đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các Bên hợp doanh là tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm chuyển đổi.

Theo đó, tỷ giá áp dụng đối với điều chỉnh vốn pháp định, nguyên giá TSCĐ, hạch toán lại phần vốn pháp định cho Bên Việt Nam của Công ty lao động áp dụng tỷ giá tại thời điểm cấp Giấy phép đầu tư điều chỉnh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi điều chỉnh vốn pháp định được ghi nhận là chi phí tài chính, hoặc thu nhập hoạt động tài chính. (**CV số 1292/TCT-ĐTNN ngày 10/4/2006**).

Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp: 04 Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp đã được Bộ Tài chính ban hành tại QĐ số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006.

04 Chế độ kế toán đó là: Hệ thống Chứng từ kế toán; Hệ thống Tài khoản kế toán; Hệ thống Sổ kế toán và hình thức kế toán; và Hệ thống Báo cáo tài chính. Những chế độ kế toán này áp dụng cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; đơn vị sự nghiệp, tổ chức không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước như: đơn vị tự cân đối thu chi, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự thu, tự chi, ...

Sau khi có hiệu lực áp dụng, QĐ số 19/2006/QĐ-BTC sẽ thay thế QĐ số 999-TC/QĐ/CĐKT_02/11/1999 của Bộ Tài chính, cũng như thay thế các TT sửa đổi, bổ sung QĐ cũ này. (**QĐ số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006**).

Tiền thuê đất: Theo Tổng cục Thuế, một doanh nghiệp đi thuê đất thì, tiền thuê đất sẽ được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh, không được ghi nhận là TSCĐ vô hình. (**CV số 1106/TCT-PCCS ngày 29/3/2006**).

Chế độ Kế toán doanh nghiệp: Bối nội dung Chế độ Kế toán doanh nghiệp được Bộ Tài chính ban hành trong QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006.

Chế độ Kế toán doanh nghiệp gồm: Hệ thống tài khoản kế toán; Hệ thống báo cáo tài chính; Chế độ chứng từ kế toán; Chế độ sổ kế toán. Áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế trong cả nước.

Bộ Tài chính yêu cầu, các doanh nghiệp, các công ty, Tổng công ty căn cứ vào Chế độ Kế toán doanh nghiệp, tiến hành nghiên cứu, cụ thể hoá và xây dựng chế độ kế toán sao cho phù hợp với đặc điểm kinh doanh, phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động cũng như từng thành phần kinh tế. Tuy nhiên, nếu có sự sửa đổi, bổ sung Tài khoản cấp 1, cấp 2, hoặc sửa đổi báo cáo tài chính thì phải có sự thoả thuận bằng văn bản với Bộ.

Trong phạm vi qui định của Chế độ Kế toán doanh nghiệp, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành, các doanh nghiệp nghiên cứu áp dụng danh mục các tài khoản, chứng từ, sổ kế toán và lựa chọn hình thức sổ kế toán phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý và trình độ kế toán của đơn vị mình. (**QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006**).

Hướng dẫn kế toán thực hiện chuẩn mực kế toán: Cùng ngày 20/3/2006, Bộ Tài chính ban hành 02 TT, hướng dẫn thực hiện các chuẩn mực kế toán mà Bộ đã ban hành trong năm 2005.

Tại TT số 21/2006/TT-BTC, hướng dẫn thực hiện 04 Chuẩn mực kế toán ban hành kèm theo QĐ số 100/2005/QĐ-BTC_28/12/2005.

Theo TT, có 4 hình thức hợp nhất kinh doanh - một doanh nghiệp mua cổ phần của một doanh nghiệp khác; một doanh nghiệp mua tất cả tài sản thuần của một doanh nghiệp khác; một doanh nghiệp gánh chịu các khoản nợ của một doanh nghiệp khác; một doanh nghiệp mua một số tài sản thuần của một doanh nghiệp khác.

Việc thanh toán giá trị mua, bán trong quá trình hợp nhất kinh doanh có thể được thực hiện bằng hình thức phát hành công cụ vốn, thanh toán bằng tiền, các khoản tương đương tiền, chuyển giao tài sản khác hoặc kết hợp các hình thức trên. Các giao dịch này có thể diễn ra giữa các cổ đông của các doanh nghiệp tham gia hợp nhất hoặc giữa một doanh nghiệp và các cổ đông của doanh nghiệp khác. Hợp nhất kinh doanh có thể bao gồm việc hình

thành một doanh nghiệp mới để kiểm soát các doanh nghiệp tham gia hợp nhất, kiểm soát các tài sản thuần đã được chuyển giao hoặc tái cơ cấu một hoặc nhiều doanh nghiệp tham gia hợp nhất.

Hợp nhất kinh doanh có thể sẽ dẫn đến quan hệ công ty mẹ - công ty con, trong đó bên mua sẽ là công ty mẹ và bên bị mua sẽ là công ty con. Hợp nhất kinh doanh có thể không dẫn đến quan hệ công ty mẹ - công ty con, như hợp nhất kinh doanh liên quan đến việc mua tài sản thuần, bao gồm cả lợi thế thương mại (nếu có) của một doanh nghiệp khác mà không phải là việc mua cổ phần ở doanh nghiệp đó. [\(TT số 21/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006\)](#).

Tại TT số 20/2006/TT-BTC, hướng dẫn thực hiện 06 chuẩn mực kế toán ban hành kèm theo QĐ số 12/2005/QĐ-BTC_15/02/2005.

TT hướng dẫn về Ghi nhận thuế TNDN như sau: Hàng quý, kế toán xác định và ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp trong quý. Thuế thu nhập tạm phải nộp từng quý được tính vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của quý đó;

Cuối năm tài chính, kế toán phải xác định số và ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm trên cơ sở tổng thu nhập chịu thuế cả năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập doanh nghiệp thực phải nộp trong năm được ghi nhận là chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm đó;

Trường hợp số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp trong năm lớn hơn số thuế phải nộp cho năm đó, thì số chênh lệch giữa số thuế tạm phải nộp lớn hơn số thuế phải nộp được ghi giảm chi phí thuế TNDN hiện hành và ghi giảm trừ vào số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Trường hợp phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước liên quan đến khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước, doanh nghiệp được hạch toán tăng (hoặc giảm) số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành của năm phát hiện sai sót...[\(TT số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006\)](#).

DOANH NGHIỆP FDI

[Chính sách thuế TNDN đối với DN FDI](#): Các doanh nghiệp có vốn ĐTNN đã được cấp Giấy phép đầu tư và các cơ sở kinh doanh trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, thì tiếp tục được hưởng các ưu đãi về thuế ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư.

Các doanh nghiệp có vốn ĐTNN đã hết thời hạn được hưởng ưu đãi thuế theo Giấy phép đầu tư, thì chuyển sang áp dụng thuế suất 25%. Trường hợp đang nộp thuế theo thuế suất 25% thì được tiếp tục thực hiện mức thuế suất này đến hết thời hạn của Giấy phép đầu tư đã cấp. [\(CV số 1204/TCT-ĐTNN ngày 04/4/2006\)](#).

ĐẦU TƯ

[Ưu đãi đầu tư](#): Những cơ sở sản xuất, kinh doanh ngoài dự án đầu tư vào ngành, nghề, địa bàn kinh doanh được hưởng ưu đãi đầu tư, mà còn có hoạt động kinh doanh vào các ngành, nghề, địa bàn kinh doanh khác thì phải theo dõi hạch toán riêng phần thu nhập chịu thuế của ngành, nghề, địa bàn kinh doanh được hưởng ưu đãi đầu tư với phần thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp kinh doanh vào các ngành, nghề, địa bàn kinh doanh khác để kê khai nộp thuế TNDN riêng theo đúng các mức thuế suất qui định với từng ngành, nghề, địa bàn mà cơ sở có kinh doanh. [\(CV số 1223/TCT-PCCS ngày 06/4/2006\)](#).

LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

[Nội qui lao động](#): Theo Luật định, doanh nghiệp sử dụng từ 10 lao động trở lên phải có nội qui lao động và đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước về lao động địa phương, nơi có trụ sở chính của doanh nghiệp.

Khi áp dụng hình thức sa thải đối với đối tượng ký kết hợp đồng lao động, doanh nghiệp phải thực hiện theo qui định của Bộ luật Lao động – đó là khi người lao động gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của doanh nghiệp, hoặc đã bị xử phạt bằng hình thức kỷ luật mà tái phạm. [\(CV số 1029/LĐTBXH-LĐVL ngày 29/3/2006\)](#).

[Mức lương trong doanh nghiệp FDI](#): Chính phủ đã qui định, đối với doanh nghiệp FDI mà hoạt động trên địa bàn các quận nội thành Tp Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh thì mức lương tối thiểu áp dụng là 870.000 đồng/tháng; hoạt động trên các huyện ngoại thành của 2 thành phố này thì mức lương tối thiểu là 790.000 đồng/tháng.

Nếu người lao động làm công việc xếp, dỡ hàng hoá thủ công – nâng, vác, đặt bằng tay thì đó là công việc có điều kiện lao động nặng nhọc. Do đó, theo nguyên tắc, người lao động làm việc nặng nhọc thì tiền lương phải cao hơn so với người lao động làm công việc giản đơn trong điều kiện lao động bình thường. [\(CV số 1005/LĐTBXH-TL ngày 28/3/2006\)](#).

[Tiền lương làm đêm](#): Căn cứ theo Bộ luật Lao động, thời giờ làm việc từ 21 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau được coi là giờ làm việc ban đêm.

Người lao động làm việc vào ban đêm được trả thêm ít nhất bằng 30% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương, hoặc tiền lương của công việc đang làm vào ban ngày. [\(CV số 1004/LĐTBXH-TL ngày 28/3/2006\)](#).

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp: Ngày 4/4/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành QĐ số 73/2006/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp Việt Nam theo các vùng lãnh thổ đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020.

Nội dung của QĐ, định hướng phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2010, tập trung phát triển các ngành công nghiệp có khả năng phát huy lợi thế cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, nhất là công nghệ thông tin, viễn thông, điện tử, tự động hoá, sản xuất phần mềm tin học.

Tầm nhìn công nghiệp Việt Nam đến năm 2020 phần đầu GDP công nghiệp và xây dựng có thể tăng tối thiểu gấp 5 lần so với năm 2000; đạt 45% tỷ trọng GDP công nghiệp và xây dựng trong tổng GDP của cả nước. Cơ cấu ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng nhanh đạt 87 - 88% tỷ trọng công nghiệp chế biến; đạt 60% tỷ lệ lao động qua đào tạo; đạt 70 - 75% tỷ lệ hàng chế tạo trong xuất khẩu; đạt khoảng 40 - 50% tỷ lệ nhóm ngành sử dụng công nghệ cao; đạt 85 - 90% tỷ trọng giá trị xuất khẩu hàng công nghiệp giá trị xuất khẩu của cả nước. (**QĐ số 73/2006/QĐ-TTg ngày 04/4/2006**).

Dịch vụ sở hữu trí tuệ (SHTT): Cùng ngày 04/4/2006, Bộ KHCN ban TT số 08/2006/TT-BKHCN, hướng dẫn về dịch vụ SHTT.

Theo TT, việc Chuẩn bị đăng ký và đăng ký quyền SHTT gồm các dịch vụ: cung cấp thông tin về tình trạng của sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu và các đối tượng khác được bảo hộ quyền SHTT ở Việt Nam và trên thế giới; cung cấp thông tin về tình hình bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu và các đối tượng khác được bảo hộ quyền SHTT ở Việt Nam và trên thế giới; viết bản mô tả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu và các đối tượng khác của quyền SHTT; lập hồ sơ và làm các thủ tục đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu và các đối tượng khác của quyền SHTT.

Để duy trì và thực hiện các quyền SHTT thì có các dịch vụ: thực hiện các thủ tục theo quy định để duy trì hiệu lực các văn bằng bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu và các đối tượng khác của quyền SHTT; làm các thủ tục chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu và các đối tượng khác của quyền SHTT; soạn thảo và đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu và các đối tượng khác của quyền SHTT. (**TT số 08/2006/TT-BKHCN ngày 04/4/2006**).

Hoạt động nhượng quyền thương mại: Những qui định của hoạt động này đã được Chính phủ ban hành tại ND số 35/2006/NĐ-CP ngày 31/3/2006.

ND này áp dụng đối với thương nhân Việt Nam và thương nhân nước ngoài tham gia vào hoạt động nhượng quyền thương mại; doanh nghiệp có vốn ĐTNN chuyên hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá, chỉ được thực hiện hoạt động nhượng quyền thương mại đối với những mặt hàng mà doanh nghiệp đó được kinh doanh dịch vụ phân phối theo cam kết quốc tế của Việt Nam.

Trước khi tiến hành hoạt động nhượng quyền thương mại, thương nhân Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài dự kiến nhượng quyền phải đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại với cơ quan có thẩm quyền. (**NĐ số 35/2006/NĐ-CP ngày 31/3/2006**).

Cấp phép xây dựng trên địa bàn Tp Hà Nội: Những qui định về vấn đề này đã được UBND Tp Hà Nội ban hành tại QĐ số 28/2006/QĐ-UB ngày 17/3/2006.

Theo luật, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình. Tuy nhiên, có 9 đối tượng được miễn xin phép xây dựng, trong đó có loại nhà ở riêng lẻ từ 3 tầng trở xuống, có diện tích sàn nhỏ hơn 200m² ở vùng không thuộc đô thị, xa quốc lộ, huyện lộ...

Qui định nêu rõ, lô đất có diện tích nhỏ hơn 15m², có chiều rộng mặt tiền hoặc chiều sâu so với chỉ giới xây dựng nhỏ hơn 3m hoặc những lô đất có kích thước hình học không đủ điều kiện để xây dựng công trình theo quy hoạch, kiến trúc... thì không được phép xây dựng; Cho phép cá nhân, hộ gia đình được tự tổ chức thiết kế loại nhà ở riêng lẻ có số tầng cao dưới 3 tầng, tổng diện tích sàn không quá 250m², không thuộc phạm vi các khu di sản văn hoá, di tích lịch sử, văn hoá.

Cũng tại Qui định này, trong thời gian tối đa là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp Giấy phép xây dựng. (**QĐ số 28/2006/QĐ-UB ngày 17/3/2006**).

Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD trong tháng 04/2006

Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/4	15.910	17/4	15.932
03/4	15.922	18/4	15.937
04/4	15.915	19/4	15.945
05/4	15.925	20/4	15.941
06/4	15.921	21/4	15.947
07/4	15.929	22/4	15.947
08/4	15.929	24/4	15.950
10/4	15.926	25/4	15.955
11/4	15.933	26/4	15.962
12/4	15.930	27/4	15.958
13/4	15.936	28/4	15.951
14/4	15.940	29/4	15.951
15/4	15.940	-	-

Danh mục các văn bản mới trong tháng 03 và 04/2006

Chính phủ

- CT số 14/2006/CT-TTg (10/04/2006) về việc triển khai thực hiện ND số 161/2005/NĐ-CP (27/12/2005) "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật."
- NĐ số 37/2006/NĐ-CP (4/4/2006) về quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
- NĐ số 35/2006/NĐ-CP (31/03/2006) về quy định chi tiết luật Thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại.
- QĐ số 69/2006/QĐ-TTg (28/3/2006) về việc ban hành mức thuế tuyệt đối thuế nhập khẩu xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu.
- CV số 1576/VPCP-ĐMDN (27/03/2006) về điều chỉnh hình thức sắp xếp một số Công ty nhà nước.

Bộ Tài chính

- TT số 32/2006/TT-BTC (10/04/2006) về hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.
- QĐ số 19/2006/QĐ-BTC (30/03/2006) về việc ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.
- TT số 28/2006/TT-BTC (04/04/2006) về hướng dẫn hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá điều sản xuất trong nước xuất khẩu có nhãn mác nước ngoài đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt trong nước.
- TT số 21/2006/TT-BTC (20/03/2006) về hướng dẫn kế toán thực hiện bốn (04) chuẩn mực kế toán ban hành kèm theo QĐ số 100/2005/QĐ-BTC (28/12/2005).
- TT số 20/2006/TT-BTC (20/03/2006) về hướng dẫn kế toán thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành kèm theo QĐ số 12/2005/QĐ-BTC (15/02/2005).
- QĐ số 23/2006/QĐ-BTC (05/04/2006) về việc ban hành mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.
- QĐ số 18/2006/QĐ-BTC (28/3/2006) về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ.

8. ☞ QĐ số 15/2006/QĐ-BTC (20/3/2006) về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp.
9. TT số 23/2006/TT-BTC (24/03/2006) về việc hướng dẫn xác định tiền sử dụng đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả có nguồn gốc ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai.
10. ☞ CV số 3705 BTC-CST (22/3/2006) về việc triển khai thực hiện NĐ số 24/2006/NĐ-CP (6/3/2006) của TTCP về phí, lệ phí.

Bộ Xây dựng

1. QĐ 09/2006/QĐ-BXD (29/3/2006) về ban hành danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực.

Bộ LĐTBXH

1. ☞ CV số 1029 LĐTBXH-LĐVL (29/3/2006) về nội quy lao động.
2. ☞ CV số 1005 LĐTBXH-TL (28/3/2006) về áp dụng mức lương đối với lao động trong doanh nghiệp FDI.
3. ☞ CV số 1004/LĐTBXH-TL (28/03/2006) về hướng dẫn pháp luật lao động.
4. CV số 1003/LĐTBXH-TL (28/03/2006) về hướng dẫn xếp lương.
5. CV số 983 LĐTBXH-LĐVL (27/3/2006) về thời gian thực tế làm trong khu vực nhà nước.

Tổng Cục thuế

1. ☞ CV số 1352/TCT-ĐTNN (13/04/2006) về chính sách thuế.
2. CV số 1348/TCT-ĐTNN (13/04/2006) về ưu đãi thuế TNDN.
3. ☞ CV số 1347/TCT-ĐTNN (13/04/2006) về chi phí phục vụ trong ngành du lịch.
4. ☞ CV số 1345/TCT-TS (13/04/2006) về nộp lệ phí trước bạ.
5. ☞ CV số 1339/TCT-PCCS (12/04/2006) về hướng dẫn chính sách thuế.
6. CV số 1334/TCT-TS (12/04/2006) về chính sách thu tiền sử dụng đất.
7. ☞ CV số 1333/TCT-TNCN (12/04/2006) về chính sách thuế đối với kinh doanh chứng khoán.
8. CV số 1332/TCT-TNCN (12/04/2006) về xác định tỷ giá áp dụng cho quyết toán thuế TNCN.
9. ☞ CV số 1324/TCT-ĐTNN (12/04/2006) về hướng dẫn chính sách thuế.
10. ☞ CV số 1313/TCT-PCCS (11/04/2006) về thu thuế đối với hàng hoá bán tại hội chợ, triển lãm.
11. ☞ CV số 1292/TCT-ĐTNN (10/04/2006) về hướng dẫn chính sách thuế.
12. CV số 1291/TCT-DNK (10/04/2006) về trả lời thuế môn bài.
13. CV số 1279/TCT-PCCS (7/04/2006) về thủ tục tự kê khai nộp thuế thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
14. ☞ CV số 1257/TCT-DNK (7/04/2006) về kê khai tạm nộp thuế TNDN.
15. ☞ CV số 1252/TCT-ĐTNN (7/04/2006) về chính sách thuế GTGT.
16. ☞ CV số 1251/TCT-DNK (7/04/2006) về chính sách thuế TTĐB.
17. ☞ CV số 1233/TCT-TNCN (06/04/2006) về thuế TNCN.
18. ☞ CV số 1232/TCT-DNNN (06/04/2006) về xác định lại thời gian miễn giảm thuế.
19. ☞ CV số 1231/TCT-DNNN (06/04/2006) về thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu bị trả lại.
20. ☞ CV số 1230/TCT-TS (06/04/2006) về chính sách thu, nộp lệ phí trước bạ.
21. CV số 1227/TCT-DNNN (06/04/2006) về hoàn thuế GTGT.
22. ☞ CV số 1223/TCT-PCCS (06/04/2006) về trả lời chính sách thuế.
23. ☞ CV số 1211/TCT-DNK (04/04/2006) về chính sách thuế đối với hoạt động cho thuê nhà trọ.
24. ☞ CV số 1208/TCT-ĐTNN (04/04/2006) về tiêu thụ hàng hoá dịch vụ.
25. ☞ CV số 1204/TCT-ĐTNN (04/04/2006) về chính sách thuế TNDN.
26. ☞ CV số 1199/TCT-TNCN (04/04/2006) của thuyền viên làm việc trên tàu biển nước ngoài.
27. ☞ CV số 1197/TCT-DNK (04/04/2006) về hoàn thuế GTGT.
28. ☞ CV số 1196/TCT-ĐTNN (04/04/2006) về giảm thuế GTGT/1999 của CTLD hoá chất LG Chemical.
29. ☞ CV số 1188/TCT-DNNN (03/04/2006) về trả lời chính sách thuế.
30. ☞ CV số 1187/TCT-TS (03/04/2006) về nộp lệ phí trước bạ đối với xe ô tô.
31. ☞ CV số 1184/TCT-PCCS (03/04/2006) về lệ phí trước bạ và thuế GTGT khi rút vốn bằng tài sản.
32. ☞ CV số 1179/TCT-TNCN (03/04/2006) về quyết toán, thoái trả thuế TNCN.

33. CV số 1174/TCT-DNK (03/04/2006) về thuế suất thuế GTGT.
34. CV số 1173/TCT-DNK (03/04/2006) về xác định thu nhập chịu thuế.
35. CV số 1159 TCT-DNK (31/3/2006) về khấu trừ thuế nhà thầu.
36. CV số 1147 TCT-PCCS (31/3/2006) về chính sách thuế.
37. CV số 1146/TCT-PCCS (31/03/2006) về sử dụng hoá đơn khi điều chỉnh giảm giá.
38. CV số 1123/TCT-ĐTNN (30/03/2006) về chuyển nhượng vốn, tài sản.
39. CV số 1122/TCT-DNK (30/03/2006) về truy thu thuế đối với hộ kinh doanh khoán ổn định.
40. CV số 1108 TCT-ĐTNN (29/3/2006) về hướng dẫn thực hiện TT số 05/2005/TT-BTC.
41. CV số 1106 TCT-PCCS (29/3/2006) về chính sách thuế đối với trường hợp thuê lại đất.
42. CV số 1104 TCT-DNNN (29/3/2006) về khấu trừ thuế GTGT đầu vào.
43. CV số 1103 TCT-PCCS (29/3/2006) về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
44. CV số 1102/TCT-PCCS (29/03/2006) về sử dụng biên lai thu phí, lệ phí.
45. CV số 1087/TCT-DNK (28/03/2006) về thuế môn bài đối với hộ kinh doanh vận tải.
46. CV số 1085/TCT-PCCS (28/03/2006) về các chỉ tiêu trên mẫu hoá đơn bán lẻ dùng cho máy tính tiền.
47. CV số 1083/TCT-ĐTNN (28/03/2006) về chứng từ thanh toán qua Ngân hàng đối với mặt hàng xuất khẩu tại chỗ.

Tổng Cục Hải quan

1. CV số 1533/TCHQ-KTTT (11/04/2006) về thời hạn nộp thuế.
2. CV số 1460/TCHQ-GSQL (06/04/2006) về thủ tục Hải quan đối với hàng đổi hàng.
3. CV số 1417/TCHQ-GSQL (04/04/2006) về thủ tục hàng nhập khẩu chuyển cảng.
4. CV số 1162/TCHQ-KTTT (24/03/2006) về xử lý thuế nhập khẩu đối với hàng tạm nhập - tái xuất.
5. CV số 1363/TCHQ-KTTT (03/04/2006) về các biện pháp xử lý nợ thuế.
6. CV số 1354/TCHQ-KTTT (31/03/2006) về việc tạm thu thuế xe ô tô NK của 15 doanh nghiệp.
7. CV số 1316/TCHQ-KTTT (31/03/2006) về xử lý thuế NK nguyên liệu để sản xuất xuất khẩu.
8. CV số 1315/TCHQ-KTTT (31/03/2006) về xử lý thuế hàng nhập khẩu.
9. CV số 1177 TCHQ-KTTT (27/3/2006) về xử phạt chậm nộp tiền thuế, tiền phạt.
10. CV số 1162 TCHQ-KTTT (24/3/2006) về xử lý thuế nhập khẩu đối với hàng tạm nhập tái xuất.

Nếu bạn đọc cần thêm thông tin cũng như có ý kiến đóng góp, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo các địa chỉ sau:

Trụ sở chính:

217 Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng
Tel: (0511)655886 Fax: (0511)655887
E-mail: aac@dng.vnn.vn

Phan Xuân Vạn
Lê Khắc Minh
Nguyễn Văn Trọng

Giám Đốc
Phó Giám Đốc
Biên Tập Viên

Bản tin này chỉ có giá trị thông tin và tổng hợp. Trong trường hợp áp dụng cụ thể bạn đọc phải căn cứ vào nội dung toàn văn của các văn bản pháp luật tương ứng hoặc sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của AAC.

AAC sẵn sàng cung cấp miễn phí các văn bản được nêu trong Bản tin cho các khách hàng thường xuyên của Công ty. Đối với các khách hàng khác, chúng tôi có thể tính một khoản phí để trang trải các chi phí hành chính. Mức phí cụ thể được quy định như sau:

- Nếu đặt mua cả năm: 300.000 đồng (12 số);
- Nếu mua không thường xuyên: 25.000 đồng/số.

Ngoài những thông tin được tóm tắt trên Bản tin định kỳ, nếu bạn đọc nào muốn được cung cấp thêm những thông tin đầy đủ thì mức phí được tính như sau:

- Cung cấp miễn phí đối với bạn đọc đặt mua cả năm trong trường hợp gửi qua Email, còn trường hợp gửi qua Bưu điện hoặc Fax thì mức phí được tính 1.500 đồng/trang;
- Đối với bạn đọc khác được cung cấp trực tiếp tại văn phòng Công ty Kiểm Toán & Kế toán (AAC), giá 2.000 đồng/trang.

Xin vui lòng TB ngay những thay đổi liên quan đến địa chỉ liên hệ của bạn để chúng tôi có thể đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của bạn.

